

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-9-2019  
V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phát T.

Ông Tô Hoàng V.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Anh V là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25/6/2019 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 587/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1993;

*Địa chỉ:* Số nhà 585B/5, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đ;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992;

*Địa chỉ:* Số nhà 585B/5, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đ.

(Đương sự T có mặt; Đương sự K vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 10/6/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy T bày:

Vào năm 2010 Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Văn K được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2012 tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Đ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, anh Nguyễn Văn K không lo vợ con và gia đình mà chỉ tụ tập ăn chơi. Vợ chồng ly thân từ đầu năm tháng 10 âm lịch/ 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn K. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần P, sinh ngày 24/11/2012, chị Nguyễn Thị Thùy T đồng ý để anh K tiếp tục nuôi Nguyễn Trần P và chị T không cấp dưỡng nuôi

con. Về tài sản chung, Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu giải quyết; về nợ chung Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Văn K có đăng ký kết hôn ngày 20/9/2012 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Đ theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, anh Nguyễn Văn K không lo vợ con và gia đình mà chỉ tụ tập ăn chơi, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Văn K như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Nguyễn Văn K không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị Thùy T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn K, mâu thuẫn của Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Văn K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Thùy T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Thùy T và Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Trần P, sinh ngày 24/11/2012, từ khi vợ chồng xa nhau Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi con, chị T đồng ý giao con cho anh K tiếp tục nuôi, chị T không cấp dưỡng, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, anh K đang trực tiếp nuôi dạy con, chị T đã có ý kiến giao con cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, nên cần chấp nhận ý kiến của chị T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Thị Thùy T không trực tiếp nuôi con, có ý kiến là không cấp dưỡng nuôi con; anh Nguyễn Văn K đang trực tiếp nuôi con, tuy nhiên không có ý kiến gì gửi đến Tòa án về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn Văn K để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Nguyễn Văn K theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với Nguyễn Văn Khừ.

2. Về con chung: Nguyễn Văn K được quyền tiếp tục nuôi con là Nguyễn Trần P, sinh ngày 24/11/2012, Nguyễn Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyễn Văn K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Nguyễn Thị Thùy T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Thùy T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001639, ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đ (Nguyễn Thị Thùy T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/9/2019). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng H**